

CỔ PHẦN HOÁ - MỘT PHƯƠNG TIỆN QUAN TRỌNG ĐỂ THỰC HIỆN SỰ ĐA DẠNG HOÁ CÁC HÌNH THỨC SỞ HỮU

VŨ VĂN VIÊN (*)

Tóm tắt: Từ mô hình kế hoạch hoá tập trung chuyển sang mô hình kinh tế thị trường, thì vấn đề đa dạng hoá các hình thức sở hữu là một đòi hỏi khách quan. Để thực hiện đa dạng hoá các hình thức sở hữu, chúng ta cần xem cổ phần hoá là một phương tiện quan trọng và hiệu quả. Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước mà không ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để làm được điều đó, cần phải xây dựng được hành lang pháp lý đảm bảo: 1) Cổ phần hoá không biến thành tư nhân hóa; 2) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình cổ phần hoá.

Sở hữu luôn là một trong những vấn đề trọng tâm của mọi thời đại. Nó là kết quả của sự phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời cũng tác động trở lại mọi quá trình kinh tế, xã hội. Cũng chính vì vậy, vấn đề sở hữu luôn là mối quan tâm của các nhà triết học, chính khách, các nhà hoạt động xã hội. Việc giải quyết vấn đề này như thế nào luôn là một trong những tiêu chí phân biệt giữa các trường phái khác nhau và có ảnh hưởng quan trọng đến cách giải quyết các vấn đề khác trong việc xác định đường lối chính trị, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Trong thời kỳ trước đổi mới, ở nước ta cũng như các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa trước đây, chế độ sở hữu dường như đã được giải quyết. Chúng ta đã xây dựng chủ nghĩa xã hội dựa trên cơ sở của hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Cùng với chế độ công hữu, mô hình kế hoạch hoá tập trung đã ra đời và thống trị trong thời gian dài.

Chủ nghĩa xã hội dựa trên cơ sở công hữu, lúc đầu đã phát huy tương đối tốt việc thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần to

lớn vào công cuộc bảo vệ an ninh, chủ quyền của đất nước. Tuy nhiên, cùng với sự thay đổi của thời đại, tình hình thế giới và trong nước, chế độ công hữu cùng với mô hình cũ đã tỏ ra bất lực, gây nên sự khủng hoảng kinh tế - xã hội. Điều đó đã buộc chúng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới.

Cùng với công cuộc đổi mới, việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế tập trung, bao cấp sang mô hình kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang đặt ra nhiều vấn đề về sở hữu. Nếu không có cách nhìn và giải quyết đúng đắn về sở hữu, chúng ta khó có thể thực hiện được những mục tiêu mà công cuộc đổi mới đặt ra. Việc xây dựng nền kinh tế thị trường đòi hỏi chúng ta phải thực hiện chế độ đa dạng hoá các hình thức sở hữu. Sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu là một chủ trương đúng đắn, song để biến chủ trương đó thành những chính sách cụ thể, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, chúng ta cần phải có sự đầu tư nghiên cứu về lý luận và thực tiễn nhiều hơn nữa.

Dưới đây, chúng tôi đề cập đến ba khía

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ triết học, Phó viện trưởng Viện Triết học.

cạnh liên quan đến sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu: 1. Đa dạng hoá các hình thức sở hữu là đòi hỏi khách quan ở nước ta hiện nay; 2. Cổ phần hoá là một phương tiện quan trọng để thực hiện đa dạng hoá các hình thức sở hữu; 3. Cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước với việc giữ vững định hướng phát triển của đất nước.

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã đưa ra chủ trương phải đa dạng hoá các hình thức sở hữu. Đây là một chủ trương đúng đắn. Từ thực tiễn phát triển kinh tế và thế giới thời gian qua, có thể khẳng định rằng, *đa dạng hoá các hình thức sở hữu là một yêu cầu khách quan, là quy luật tất yếu trong sự phát triển kinh tế - xã hội của thời đại ngày nay*. Điều này không chỉ đúng với các nước xã hội chủ nghĩa đang tiến hành đổi mới, mà cả với những nước tư bản chủ nghĩa đang phát triển.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa, xu hướng đa dạng hoá các hình thức sở hữu thể hiện ngày càng rõ nét. Điều đó do *tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất quy định*. Ở những nước này, vào thời điểm đầu tiên của sự phát triển, chủ yếu tồn tại hai hình thức sở hữu: sở hữu tư nhân chiếm ưu thế và sở hữu nhà nước. Đến nay, ngoài hình thức sở hữu tư nhân thuần túy, còn có hình thức sở hữu hỗn hợp, cổ phần hoá và cũng đã xuất hiện hình thức sở hữu rất mới - sở hữu tập thể - ESOP. Hình thức sở hữu tập thể này đã xuất hiện ở một loạt nước tư bản phát triển, như Anh, Tây Ban Nha, Mỹ, Canada, Nhật... Ở Mỹ có trên 500 doanh nghiệp lớn và vừa do các tập thể cổ đông tự quản. Xu hướng chung ở các nước này không phải là phát triển sở hữu tư nhân thuần túy, mà là phát triển sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu, như

sở hữu hỗn hợp, sở hữu tập thể. Các hình thức sở hữu này có quan hệ chặt chẽ với hình thức cổ phần mà cổ đông hết sức đa dạng, từ nhà nước, chính quyền các địa phương, các nhà doanh nghiệp đến các cá nhân trong xã hội.

Ở các nước tiến hành công cuộc đổi mới và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu lại *bị quy định bởi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất còn thấp và không đều giữa các vùng lãnh thổ; bởi sự nhận thức về tính kém hiệu quả của sở hữu công cộng trong thời kỳ trước đổi mới*.

Sự kém hiệu quả của sở hữu công cộng khi lực lượng sản xuất còn ở trình độ thấp đã đặt ra yêu cầu *phải thay đổi hình thức công hữu vốn có bằng sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu*. Đa dạng hoá các hình thức sở hữu trở thành một quyết sách có hiệu quả để phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở những nước này, trong lĩnh vực công nghiệp, tính thiếu hiệu quả của kinh tế nhà nước đã đặt ra yêu cầu phải đổi mới các doanh nghiệp nhà nước mà *cổ phần hoá là một phương tiện có hiệu quả*.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, mô hình hợp tác xã kiểu cũ cũng tỏ ra không có hiệu quả. Từ thực tiễn đổi mới ở những nước này, khoán hộ đã tỏ rõ sức sống so với làm ăn tập thể trước đây. Cũng từ đó, kinh tế hộ gia đình đã trở thành hình thức chiếm ưu thế. Và, từ kinh tế hộ gia đình, trong các vùng nông thôn đang hình thành các hợp tác xã kiểu mới, kinh tế hợp tác xã dưới dạng cổ phần đang hình thành và phát triển.

Như vậy, có thể nói, đa dạng hoá các hình thức sở hữu không chỉ diễn ra ở các nước xã hội chủ nghĩa đang tiến hành công

cuộc đổi mới, mà còn diễn ra trên phạm vi toàn thế giới. Xu hướng vận động đa dạng này có khác nhau, song nó cùng chung một mục đích là tạo ra sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội hơn nữa ở mỗi nước.

Để thực hiện sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu, có thể có nhiều cách thức khác nhau và với mỗi loại hình kinh tế, với mỗi nước lại có những biện pháp khác nhau. Nhìn một cách tổng thể, chúng ta có thể khẳng định rằng, ***cổ phần hoá là một trong những phương tiện cơ bản để thực hiện sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu.*** Phân tích xu hướng hình thành và phát triển của sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu sẽ minh chứng cho tính đúng đắn của khẳng định trên.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa, sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu được thực hiện theo hai con đường. *Một là*, cổ phần hoá các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, cổ phần hoá các doanh nghiệp tư nhân; *hai là*, sự liên kết giữa các doanh nghiệp tư nhân thành các doanh nghiệp lớn hơn mà các cổ đông chính là các nhà doanh nghiệp tư nhân tham gia liên kết.

Đối với các nước tiến hành công cuộc đổi mới và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu thông qua cổ phần hoá chủ yếu được thực hiện nhờ hình thức cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước và xây dựng các doanh nghiệp, các hợp tác xã cổ phần.

Ở đây, cũng xin lưu ý rằng, ngoài cổ phần hoá với tư cách một phương thức để đa dạng hoá các hình thức sở hữu thì cũng còn các phương thức khác để thực hiện sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu. Chẳng hạn, tư nhân hoá các doanh nghiệp nhà nước : chủ yếu diễn ra ở các nước tư bản

phát triển; hình thành các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ - ở các nước tư bản chủ nghĩa và ở các nước xã hội chủ nghĩa tiến hành đổi mới; hình thành các hợp tác xã kiểu mới - chủ yếu diễn ra ở các nước xã hội chủ nghĩa tiến hành đổi mới. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung xem xét sự đa dạng hoá thông qua hình thức cổ phần hoá. Và, như sự phân tích ở trên đã cho thấy, cổ phần hoá chính là một trong những phương tiện quan trọng nhất của quá trình đa dạng hoá các hình thức sở hữu.

Thực tiễn phát triển ở Việt Nam thời gian qua đã cho thấy, cổ phần hoá là phương tiện có hiệu quả để thực hiện đa dạng hoá các hình thức sở hữu nhằm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới mà một trong những điểm mấu chốt là chuyển nền kinh tế dựa trên chế độ sở hữu công cộng thành nền kinh tế với sự đa dạng hoá các hình thức sở hữu. Trong đó, việc cải tổ các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp không giữ vị trí chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, thành các doanh nghiệp cổ phần có ý nghĩa hết sức quan trọng. Hơn nữa, trong điều kiện chuyển đổi từ chế độ công hữu trước đây sang chế độ đa dạng hoá các hình thức sở hữu hiện nay, cổ phần hoá còn đảm bảo cho sự ổn định về xã hội, không gây nên xáo trộn, không tạo ra nhiều khe hở cho việc thất thoát tài sản của Nhà nước, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

Cũng chính vì vậy, chúng tôi cho rằng, chúng ta cần xem cổ phần hoá như một phương tiện hàng đầu trong việc cải tổ các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp đang làm ăn kém hiệu quả.

Tuy nhiên, một vấn đề bức xúc đặt ra khi tiến hành cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước là làm thế nào để cổ

phân hoá không dẫn tới việc đi chệch hướng. Điều đó cũng có nghĩa là, *làm sao để quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước không ảnh hưởng đến việc giữ vững sự phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Để tìm lời giải đúng đắn cho vấn đề này, chúng ta cần phân tích bản chất của quá trình cổ phần hoá, đặc biệt là hậu quả kinh tế - xã hội của quá trình này.

Ở Việt Nam cũng như ở Trung Quốc, trước mắt chủ yếu phải chú ý tới sự chuyển đổi về tính chất sở hữu của các doanh nghiệp sau khi đã được cổ phần hoá. Ở bình diện chung, trên thế giới hiện có nhiều cách đánh giá khác nhau về loại hình kinh tế của các doanh nghiệp được cổ phần hoá. Chúng ta có thể chú ý tới một số quan điểm sau: 1. Cổ phần hoá là một hình thức kinh tế theo chế độ sở hữu công cộng; 2. Cổ phần hoá là một hình thức kinh tế theo chế độ sở hữu tập thể; 3. Cổ phần hoá là một hình thức kinh tế theo chế độ sở hữu tư nhân. Theo chúng tôi, việc xếp các doanh nghiệp đã cổ phần hoá vào loại hình kinh tế nào phụ thuộc vào chính quá trình thực hiện cổ phần hoá, vào sự quản lý các doanh nghiệp cổ phần của nhà nước.

Nếu cổ phần hoá chủ yếu được thực hiện ở các doanh nghiệp nhà nước, cổ phần được bán tự do cho tư nhân thì quá trình cổ phần hoá thực chất là quá trình tư nhân hoá. Điều này chủ yếu xảy ra ở các nước tư bản chủ nghĩa. Nếu cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước mà cổ phần của nhà nước chiếm vị trí chủ đạo và do nhà nước điều tiết thì cổ phần hoá vẫn thuộc chế độ công hữu. Nếu cổ phần hoá các doanh nghiệp mà cổ phần được bán cho cán bộ, công nhân viên và các cá nhân ngoài xã hội thì doanh nghiệp ấy

được cổ phần hoá theo hình thức sở hữu tập thể.

Ở Việt Nam hiện nay, cổ phần hoá chủ yếu được thực hiện theo 3 hình thức sau: *Thứ nhất*, đối với các doanh nghiệp chủ đạo, có khả năng điều tiết nền kinh tế quốc dân, chúng ta thường tiến hành phương thức cổ phần hoá mà trên 50% cổ phần thuộc sở hữu nhà nước. Trên thực tế, ở các doanh nghiệp này thường tồn tại bốn loại cổ phần: cổ phần của nhà nước - đóng vai trò chi phối; cổ phần tập thể của các xí nghiệp; cổ phần của cán bộ, nhân viên trong doanh nghiệp; cổ phần của các cá nhân trong xã hội. Do cổ phần của Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn, nên nó đóng vai trò chi phối, định hướng sự phát triển của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp này kinh doanh dưới sự quản lý, điều tiết chặt chẽ của nhà nước.

Như vậy, với vị trí chủ đạo của mình, cổ phần của nhà nước lại chi phối một khối lượng lớn tài sản xã hội (cổ phần của các thành phần kinh tế khác) và sử dụng nó vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do nhà nước xã hội chủ nghĩa quản lý, điều tiết. Chính vì vậy, có thể xem các doanh nghiệp loại này là các doanh nghiệp dựa trên cơ sở công hữu và chúng nằm trong thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, các doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp không giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân) mà nhà nước có tham gia cổ phần nhưng không chiếm tỷ trọng lớn, không giữ vị trí chi phối. Với doanh nghiệp loại này, nhà nước chỉ tham gia quản lý, điều tiết ở một mức độ nhất định. Về mặt sở hữu, cũng có thể xem nó như một loại doanh nghiệp dựa trên cơ sở công hữu, nhưng thuộc thành phần kinh tế tư bản nhà nước. Chúng sẽ phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, các doanh nghiệp cổ phần không có sự tham gia của cổ phần nhà nước. Với những doanh nghiệp loại này, ngoài việc quản lý theo pháp luật, nhà nước khó điều tiết được khuynh hướng phát triển của nó. Về mặt sở hữu, có thể xem các doanh nghiệp này dựa trên cơ sở sở hữu tập thể và thuộc thành phần kinh tế tập thể. Các doanh nghiệp loại này có thể phát triển theo hai khuynh hướng tùy thuộc vào sự điều tiết của nhà nước. Nếu để việc mua bán cổ phần diễn ra một cách tự do, chúng có thể biến thành các doanh nghiệp tư nhân, đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, nếu điều tiết việc mua bán cổ phần, chúng có thể vẫn là doanh nghiệp dựa trên sở hữu tập thể và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để đảm bảo cho sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần có chính sách quản lý, điều tiết có hiệu quả đối với các doanh nghiệp cổ phần, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc loại thứ ba.

Cũng từ phân tích trên, có thể khẳng định rằng, *nhìn chung, cổ phần hoá không hề đồng nghĩa với tư nhân hoá (như một số người nghĩ). Cổ phần hoá càng không có nghĩa là hướng tới sự phát triển không theo định hướng xã hội chủ nghĩa.* Cổ phần hoá sẽ đi tới đâu chủ yếu phụ thuộc vào việc thực hiện quá trình cổ phần hoá như thế nào, vào sự quản lý, điều tiết của nhà nước ra sao. Việt Nam và Trung Quốc là những nước đã lựa chọn con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, chúng ta có đủ khả năng để hướng quá trình cổ phần hoá phát triển

một cách lành mạnh, giữ vững được sự phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cũng từ sự phân tích trên đây, để cổ phần hoá trở thành động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và không đi chệch hướng, chúng tôi xin nêu một số kiến nghị sau đây:

1. Cổ phần hoá là một phương tiện có hiệu quả để thực hiện đa dạng hoá các hình thức sở hữu trong điều kiện nước ta hiện nay. Chính vì vậy, phải *đẩy mạnh việc thực hiện cổ phần hoá đối với các doanh nghiệp Nhà nước*, đặc biệt là các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ. Tuy đã có chủ trương cổ phần hoá, song trong thời gian qua, việc thực hiện cổ phần hoá còn khá chậm chạp. Có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan. Song, theo chúng tôi, không thể vì các nguyên nhân này mà làm chậm tiến độ cổ phần hoá. Đây phải được xem là *một trong những nhiệm vụ cấp bách trong quá trình đổi mới nền kinh tế* - từ kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường. Trong điều kiện mở cửa, chủ động hội nhập, chúng ta không thể chậm trễ hơn trong việc phát triển nền kinh tế thị trường. Cổ phần hoá là khâu đột phá trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Việc thực hiện cổ phần hoá phải đảm bảo sự phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ việc phân tích các loại hình cổ phần hoá trên đây, có thể nói, *cổ phần hoá không đồng nhất với tư nhân hoá.* Tuy nhiên, không có nghĩa là nó sẽ không dẫn đến tư nhân hoá, sẽ không tự phát đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa.

Như đã phân tích, tính chất và xu hướng vận động của doanh nghiệp sau

khi cổ phần hoá phụ thuộc vào quá trình thực hiện cổ phần hoá và sự quản lý, điều tiết của nhà nước đối với doanh nghiệp. Ba loại hình thực hiện cổ phần hoá đã trình bày bước đầu tạo điều kiện cần thiết để giữ vững sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, sự vận động của các doanh nghiệp cổ phần là khá phức tạp, đặc biệt là ở loại hình thứ ba - không có cổ phần của nhà nước trong doanh nghiệp. Không loại trừ khả năng ở loại hình này (và xa hơn, cả hai loại hình còn lại) vận động tự phát theo hướng tư nhân hoá. Chúng ta cần thông qua các biện pháp quản lý, điều tiết để *chống việc biến quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước thành quá trình tư nhân hoá các doanh nghiệp nhà nước*. Cho nên, sự quản lý, điều tiết của nhà nước không chỉ dừng lại ở khâu thực hiện cổ phần hoá, mà cả ở sự vận động, phát triển tiếp theo của các doanh nghiệp đã cổ phần hoá.

3. Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, đối với quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước nói riêng.

Quá trình cổ phần hoá không thể tách rời bối cảnh chung của sự phát triển kinh tế - xã hội. Ở nước ta, các doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Sự lớn mạnh của các doanh nghiệp này, một mặt, sẽ là động lực cho sự phát triển kinh tế đất nước, song mặt khác, cũng là một nhân tố dẫn tới sự phát triển tự phát sang chủ nghĩa tư bản. Chính vì vậy, cùng với sự quản lý, điều tiết các doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá, việc quản lý, điều tiết các doanh nghiệp này cũng hết

sức quan trọng. Song, sự quản lý, điều tiết các doanh nghiệp này không đơn giản, mà điều quan trọng bậc nhất là phải đảm bảo lợi ích của các chủ doanh nghiệp. Chúng ta cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng vừa làm chỗ dựa cho các nhà doanh nghiệp phát triển, vừa đảm bảo cho sự phát triển các doanh nghiệp này không đi chệch con đường mà chúng ta đã lựa chọn.

Quản lý theo pháp luật là yêu cầu và cũng là tiền đề để hướng sự phát triển của các doanh nghiệp với các hình thức sở hữu khác nhau vào mục đích chung - phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Đảng và Nhà nước cần đặc biệt tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của mình thông qua hệ thống pháp luật.

Cùng với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên các mặt trận văn hoá, tư tưởng, chính trị,... Chính những việc làm này sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng ý thức hệ trong cộng đồng và đó cũng là nhân tố quan trọng đảm bảo cho sự phát triển theo định hướng đã lựa chọn.

Thực tiễn đã chỉ ra rằng, đa dạng hoá các hình thức sở hữu là yêu cầu khách quan trong sự nghiệp đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cổ phần hoá, trong đó có cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, là phương tiện quan trọng để thực hiện quá trình đa dạng hoá các hình thức sở hữu ở nước ta. Việc đẩy nhanh quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước với sự quản lý, điều tiết có hiệu quả của Nhà nước là một trong những động lực cho sự phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. □